TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG NÔ** TỈNH ĐẮK NÔNG Số: 05/2019/QĐST-VDS Ngày: 22/10/2019	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Krông Nô, ngày 22 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: "Tuyên bố một người mất tích"

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Võ Thị Nhi - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Nông Thị Hường- Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên họp: Bà Hoàng Thị Thùy Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 06/2019/TLST-VDS ngày 04 tháng 6 năm 2019 về việc yêu cầu tuyên bố một người mất tích theo Quyết định mở phiên họp số 04/2019/QĐPH-DS ngày 14 tháng 10 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu: Anh Phan Viết B (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đ

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Hồ Thị Cẩm N (vắng mặt)

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 06/5/2019, bản tự khai, biên bản lấy lời khai tại Tòa án, anh Phan Viết B là người yêu cầu trình bày: Anh Phan Viết B kết hôn với chị Hồ Thị Cẩm N năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Đ. Sau khi kết hôn anh B, chị N sinh sống tại thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đ và sống hạnh phúc từ năm 2008 đến năm 2016 thì xảy ra mẫu thuẫn, vợ chồng hay xảy ra cãi vã, không có sự hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm nên chị N bỏ nhà đi từ năm 2016 cho đến nay không có tin tức gì của chị N. Trong thời gian chung sống anh B, chị N có hai con chung là Phan Viết Quốc B, sinh ngày 24/3/2009 và Phan Viết Khánh A, sinh ngày 25/7/2011. Từ khi chị N bỏ đi anh B một mình nuôi hai con nhỏ, hiện nay hai con đang ở với anh B.

Sau khi chị N bỏ đi anh B đã tìm kiếm chị N nhưng không có tin tức gì. Vì vậy, anh B yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Hồ Thị Cẩm N mất tích theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp, anh B giữ nguyên yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Hồ Thị Cẩm N mất tích.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự. Căn cứ khoản 3 Điều 27; khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 149 và Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 68 của Bộ luật Dân sự. Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu của anh Phan Viết B về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Hồ Thị Cẩm N mất tích.

Lệ phí và chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm chị N, anh Phan Viết B phải chịu chi phí và lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Krông Nô nhận định:

[1] Anh Phan Viết B và chị Hồ Thị Cẩm N kết hôn năm 2008 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Đ. Sau khi kết hôn đến năm 2016 chị N bỏ nhà đi, chị N đi đâu anh B không biết, chị N bỏ đi khỏi nơi cư trú cuối cùng là thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đ cho đến nay không trở về. Anh B đã tìm kiếm chị N nhưng không xác định được chị N đang làm gì ở đâu, anh B đã tìm kiếm nhưng không có kết quả.

[2] Trên cơ sở yêu cầu của anh B, ngày 05/6/2019 Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Đ ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố mất tích số 06/2019/QĐ-TA đối với chị Hồ Thị Cẩm N được đăng trên báo Công lý nhắn tin 03 số liên tiếp số 47, 48 và số 49 + 50 ra các ngày 12, 14, 19/6 năm 2019; thông báo nhắn tin trên Đài tiếng nói Việt Nam nhắn tin cho chị Hồ Thị Cẩm N 03 lần trong các ngày 06, 07, 08/6/2019. Theo quy định tại khoản 2 Điều 388 của Bộ luật tố tụng dân sự, đến nay đã quá 04 tháng kể từ ngày đăng phát thông báo đầu tiên nhưng chị N không trở về. Công an xã Đ, huyện K, tỉnh Đ cũng xác nhận chị Hồ Thị Cẩm N bỏ đi biệt tích khỏi địa phương từ năm 2016 cho đến nay không có tin tức, không trở về địa phương lần nào. Do đó anh Phan Viết B yêu cầu Tòa án nhân dân huyện K tuyên bố chị Hồ Thị Cẩm N mất tích là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 389 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 68 của Bộ luật Dân sự được chấp nhận.

[3] Anh Phan Viết B yêu cầu Tòa án tuyên bố chị Hồ Thị Cẩm N mất tích, không yêu cầu xem xét, giải quyết vấn đề nào khác nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm: Anh Phan Viết B phải chịu 3.025.000 đồng tiền chi phí đăng thông báo trên đài tiếng nói Việt Nam và đăng trên Báo công lý, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 3.025.000 đồng anh B đã nộp.

Về lệ phí: Anh Phan Viết B phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 371 và 372 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 27; khoản 2 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 39; Điều 149 và Điều 389 Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 68 Bộ luật Dân sự. Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Phan Viết B về việc tuyên bố chị Hồ Thị Cẩm N mất tích.

Tuyên bố chị Hồ Thị Cẩm N, sinh năm 1990, nơi cư trú cuối cùng: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Đ mất tích.

2. Về chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm: Anh Phan Viết B phải chịu 3.025.000 đồng tiền chi phí đăng thông báo trên đài tiếng nói Việt Nam và đăng trên Báo công lý, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh Bình đã nộp 3.025.000 đồng.

Về lệ phí: Anh Phan Viết B phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí anh B đã nộp theo biên lai số 0000583, ngày 04/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô.

3. Về kháng cáo: Anh Phan Viết B có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Chị Hồ Thị Cẩm N có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Krông Nô;*
- *Chi cục THADS H. Krông Nô;*
- *UBND xã Đăk Sôr;*
- *Đương sự;*
- *Lưu HS.*

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Võ Thị Nhi